# KATÉ - LỄ VÀ TẾT CỦA NGƯỜI CHĂM Ở NINH THUẬN

THS. NGUYỄN THỊ THU - THS. DƯƠNG THỊ ANH

Ngày nay, Katé được coi là một trong những nghi lễ quan trọng và lớn nhất của người Chăm ở Ninh Thuận, thậm chí người ta còn gọi là "Tết" Katé, Tết của người Chăm. Bên cạnh các nghi lễ mang tính phong tục, những ngày diễn ra lễ Katé còn mang đậm tính chất tết trong mọi sinh hoạt đời sống của người Chăm. Người ta chúc tụng nhau những điều tốt đẹp và thiết đãi ăn uống, vui chơi sau khi thực hành các nghi lễ tưởng nhớ Vua - Thần có công, tưởng nhớ ông bà tổ tiên và các vị thần khác, cầu xin mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, bội thu, cuộc sống bình yên, ấm no, hạnh phúc.

Katé ban đầu chỉ là một lễ tục của người Chăm trong đó có nhiều lễ thức, sau được người Chăm xem như tết của mình. Đây là sự phát triển tự nhiên phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu tình cảm của cộng đồng người Chăm. Có nhiều tộc người ban đầu không có tết nhưng do nhu cầu và sự phát triển của cuộc sống họ chọn cho mình một nghi lễ phù hợp, có nhiều yếu tố mang tính chất "tết" nhất làm tết cho mình hoặc tiếp nhận tết của dân tộc khác làm tết của dân tộc mình (như Tết Nguyên đán của người Việt có nguồn gốc từ Trung Hoa chẳng hạn).

Nhiều người đặt câu hỏi tại sao lễ Katé trở thành Tết của người Chăm mà không phải là một nghi lễ khác như lễ Rija Nâgar đầu năm chẳng hạn, cũng là một nghi lễ quan trọng của họ nếu không muốn nói đó là nghi lễ quan trọng nhất trong năm và nó bắt đầu từ đầu năm, mang đầy đủ ý nghĩa của việc tống tiễn một năm cũ với tất cả những gì chưa tốt đẹp để cầu mong đón chào một năm mới an lành, may mắn, sung mãn và phát triển hơn. Hơn thế, lễ Rija Nâgar dành cho cả cộng đồng người Chăm, không phân biệt người Chăm Ahier hay người Chăm Awal, nhưng sao họ không xem đó là tết của mình?

Trên thực tế, người Chăm Awal (Hồi giáo Bàni) cũng như người Chăm Hồi giáo Islam đều coi lễ Ramưwal như ngày tết của mình mặc dù nghi lễ này có nguồn gốc xuất xứ và mang tính chất tôn giáo. Phải chăng vì vậy mà người Chăm Ahier phải có ngày tết riêng cho cộng đồng Chăm Ahier (Chăm ảnh hưởng Bàlamôn giáo)? Thực ra, nếu nói Katé là tết của người Chăm Ahier thì về mặt nào đó cũng không hoàn toàn chính xác. Katé được coi là một nghi lễ của cộng đồng người Chăm nói chung mặc dù được diễn ra tại các làng Chăm Ahier hoặc các làng Chăm có cộng đồng người Chăm Ahier sinh sống. Trong ngày diễn ra lễ Katé, cộng đồng người Chăm Awal vẫn đội mâm lễ lên tháp dâng cúng thần và họ không bao giờ coi lễ Katé là của riêng người Chăm Ahier. Đối với người Chăm, Katé là một lễ tục truyền thống thuộc tín ngưỡng dân gian, không phải là một nghi lễ tôn giáo, tồn tại trong cả cộng đồng người Chăm Ahier và người Chăm Awal, hai cộng đồng này lúc đó là một thể thống nhất. Như vậy, Katé không hề là nghi lễ của Bàlamôn giáo như nhiều người nhầm tưởng mặc dù được tổ chức trên đền tháp và có sự hiện diện của thầy Cả sư Po Adhia, chức sắc cao nhất trong hệ thống chức sắc Bàlamôn giáo của người Chăm.

Đối với lễ Rija Nâgar, người Chăm hiện nay vẫn coi đó là một nghi lễ quan trọng nhất trong năm nhưng chưa bao giờ coi là tết của cộng đồng mình, mặc dù nghi lễ diễn ra vào mùa Xuân và người Chăm gọi đó là "Lễ đầu năm". Có lẽ vì lễ Rija Nâgar mang nặng tính chất chuyển mùa để chuẩn bị bước vào một mùa nông vụ mới của năm sản xuất hơn là tưởng nhớ ông bà, tổ tiên. Trước đây, người Chăm cũng không gọi Katé là tết, họ chỉ gọi đó là lễ Katé, là một lễ tục truyền thống mang đậm tính dân gian bản địa tuy có pha lẫn sắc màu tôn giáo. Tuy nhiên,

họ lại có cụm từ "băng Katé" (ăn Katé). Như vậy, trong lễ Katé về mục đích, ý nghĩa không hoàn toàn chỉ có làm lễ cúng Yang. Từ "ăn" ở đây bao hàm một ý nghĩa "ăn lễ" rất gần với "ăn tết", trong đó việc cúng lễ là để thể hiện lòng biết ơn, sự tưởng nhớ đối với các vị thần và tổ tiên trong dịp đó mà thôi. Ngoài Katé ra, các lễ cúng khác của người Chăm dù quan trọng cũng không được gọi là "băng" (ăn) mà gọi là "ngap", "ngap Yang" (làm, làm lễ, cúng lễ).

Cho đến nay, chưa có ai giải thích được nguồn gốc của từ "Katé" và bản thân từ đó có ý nghĩa là gì. Người ta chỉ biết rằng Katé là lễ cúng để tưởng nhớ thần Cha (Ngap padhi phuel bilan Katê sak ka yang po yang Amâ). Còn Cambun là lễ cúng tưởng nhớ thần Mẹ. Thần Cha thuộc "dương" còn thần Mẹ thuộc "âm" nên Katé được tổ chức vào thượng tuần trăng (01 tháng 7 lịch Chăm - khoảng tháng 9 - 10 Dương lịch), và Cambun được tổ chức vào hạ tuần trăng (15 tháng 9 lịch Chăm - khoảng tháng 11- 12 Dương lịch). Hai lễ này đều được tổ chức ở đền, tháp, được xem là "một cặp" tương ứng (âm - dương) thống nhất trong quan niệm dân gian của người Chăm. Theo truyền thuyết của người Chăm, đây là hai vị thần cao cả mang tính chất thần xứ sở. Như vậy, lễ Katé không thể có xuất xứ từ tôn giáo Ấn Độ. Sự có mặt của vị Cả sư Bàlamôn chỉ mang ý nghĩa tượng trưng vì lễ diễn ra trên tháp và nó thể hiện sự chồng xếp văn hóa sau khi người Chăm đã tiếp nhận văn hóa Ấn Độ với sự du nhập Bàlamôn giáo. Từ đó, đền, tháp Chăm không chỉ thờ các vị thần Ấn Độ mà còn thờ các vị thần dân gian bản địa của người Chăm. Mặt khác, các lễ thức diễn ra tại tháp đều phải có sự hiện diện của Cả sư Po Adhia được coi là vị chủ tháp, đại diện cho Bàlamôn giáo. Tuy nhiên, linh hồn Katé vẫn thuộc về các chức sắc dân gian, thể hiện ở vai trò của các vị này trong nghi lễ. Thực tế, điều hành lễ chính Katé vẫn là các chức sắc dân gian như Ong Kadhar (thầy kéo đàn Kanyi), Ong Camanei (ông từ trông coi đền, tháp) và Muk Pajuw (Bà Bóng khu vực).

Do ảnh hưởng tôn giáo du nhập từ bên ngoài vào nên lễ Katé để cúng thần Cha Yang Po Yang Amâ là chính nhưng bên cạnh đó, người Chăm cũng mời gọi các thần Yang trong đền tháp (thần Ấn Độ), thần Yang Po Biruw (thần mới), thần Muk Kei (thần tổ tiên), thần làng, thần thổ địa và các thần khác về dự.

Lễ Katé là nghi lễ được diễn ra trong một không gian rộng lớn và thời gian kéo dài. Ngày nay, Katé thường được hiểu diễn ra chính thức trong 3 ngày. Đây là cách nói theo kiểu tư duy "3 ngày tết" của người Việt. Cách tổ chức ăn Katé ngày nay cũng theo tư duy đó chứ không còn tuân thủ theo truyền thống. Thực ra, theo truyền thống, Katé diễn ra chính thức trong một ngày nhằm vào ngày mồng một tháng bảy lịch Chăm (gọi là lễ chính) tại đền, tháp. Còn lễ Katé kéo dài cả tháng, nên mới có câu "bilan Katé" (tháng Katé). Có người lại cho rằng, Katé diễn ra trong 7 ngày từ ngày 01 đến ngày 07 tháng 7 lịch Chăm vì theo quan niệm, các vị thần Po Kuk (thần trên thượng giới) chỉ được phép xuống trần gian trong thời gian này để hưởng lễ vật của adam (quần chúng nhân dân) dâng cúng. Ngoài thời gian này, các thần không thể xuống hưởng được, và thần Yang Amâ cũng vậy. Vì vậy, các lễ cúng chỉ được diễn ra trong vòng 7 ngày, trong đó ngày thứ nhất là Katé đền tháp, ngày thứ hai là Katé cho các đền địa phương và gia đình Cả sư Po Adhia, ngày thứ ba là Katé làng và từ ngày thứ tư đến ngày thứ bảy là Katé gia đình, tộc họ.

Tuy nhiên, mùa Katé vẫn được hiểu là kéo dài cả tháng, chia ra làm ba phần (Katé ở đền, tháp; Katé làng; Katé gia đình, dòng tộc) và diễn ra ở ba khu vực đền tháp của cộng đồng người Chăm Ahier (Chăm Bàlamôn). Ba khu vực đền, tháp là đền thờ Po Inâ Nâgar (thôn Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước), tháp Po Klaong Girai (thành phố Phan Rang - Tháp Chàm) và tháp Po Ramé (thôn Hậu Sanh, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước). Riêng tháp Hòa Lai (làng Ba Tháp, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải) không tổ chức cúng Katé hay bất kỳ lễ nào khác. Sự phân chia khu vực theo cộng đồng tôn giáo nằm ở ba khu vực gồm những làng xung quanh ngôi đền, tháp đó và theo qui định họ sinh hoạt thực hành chung tất cả các lễ nghi chứ không chỉ Katé. Mỗi khu vực có một Cả sư phụ trách cao nhất như người chăn dắt tinh thần cư dân thuộc khu vực mình. Riêng làng Bỉnh Nghĩa (xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc) có nhiều điểm riêng so với các làng Bàlamôn giáo khác, hiện chưa giải thích rõ ràng được. Người Chăm ở đây không làm lễ Katé nhưng vẫn đi chơi lễ tại miếu thờ Po Binnâthuer của làng, lên tháp Po Klaong Girai; một số dòng tộc lớn trong làng có thể thời xưa liên quan đến dòng dõi quý tộc hay vua chúa nên tổ chức cúng. Làng Phú Nhuận (xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước) có cả cộng đồng Chăm Ahier và Awal cùng chung sống, được phân theo khu vực tháp Po Klaong

Hội Katé, Nha Trang - Ảnh: Phạm Văn Thành

Girai. Ở làng Phước Nhơn (xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải) là làng Chăm Bàni nhưng có tộc họ Po Ramé, đến Katé tộc này cũng lên tháp cúng. Trong tháng Katé, theo quy định thì khu vực tháp Po Klaong Girai và khu vực đền Po Inâ Nâgar ăn Katé vào thượng tuần trăng (từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 7 lịch Chăm), còn khu vực tháp Po Ramé thì ăn Katé vào hạ tuần trăng (thời gian còn lại sau đó cho đến hết tháng).

Theo truyền thống, trước ngày diễn ra lễ Katé chính thức (ngày 30 tháng 6 lịch Chăm), cả ba khu vực đều diễn ra lễ thức đón nhận y trang của thần Mẹ xứ sở Po Inâ Nâgar, Vua Po Klaong Girai, Vua Po Ramé do người Raglai (xã Phước Hà, huyện Ninh Phước) gìn giữ. Đến lễ Katé, người Raglai mang y trang xuống giao lại cho chức sắc hành lễ Katé trong lễ đón, rước y trang ngoài đầu làng để làm lễ (sau đó họ lại mang về miền núi cất giữ). Sáng hôm sau (ngày 01 tháng 7 lịch Chăm) mới tổ chức lễ rước y trang lên tháp, vào đền và tổ chức chính thức lễ cúng Katé tại đền, tháp. Tuy nhiên, hiện nay chỉ đền Po Inâ Nâgar ở Hữu Đức là còn lễ đón y trang của Thần Mẹ xứ sở, ngay sau đó y trang được rước vào đền làm lễ. Y trang của vua Po Klaong Girai và vua Po Ramé đã được người Raglai giao lại cho người Chăm cất giữ. Vì thế, thay cho lễ đón, người Chăm làm một nghi lễ nhỏ đơn giản vào sáng 01/7 gồm lễ vật trầu, cau, trứng, rượu để hạ "ciet" (giỏ đựng y trang, thường được treo ở chỗ cao) chuẩn bị y trang cho lễ rước lên tháp.

Nghi lễ chính của Katé được thực hiện ở đền, tháp. Lễ diễn ra đồng loạt cho tất cả cộng đồng các làng Chăm chia theo khu vực đền tháp vào ngày 01 tháng 7 lịch Chăm. Các lễ chính trong ngày lên tháp gồm: lễ rước y trang lên tháp, lễ mở cửa tháp, lễ mộc dục (tắm tượng và mặc y phục) và cuối cùng là đại lễ (lễ chính).

Lễ mở cửa tháp do Ong Kadhar làm chủ lễ. Khi Ong Kadhar và Ong Camanei bước tới trước cửa tháp chính, Ong Camanei tưới nước lên tượng thần Siva trên cửa tháp. Ong Kadhar kéo đàn hát xin mở cửa tháp và Ong Camanei bắt chéo tay (một tay cầm 2 lá trầu, tay kia cầm cây nến đang cháy) từ từ đẩy cửa tháp ra. Sau đó, lễ tắm tượng cho vua thần trong tháp cũng do các vị chức sắc này thực hiện, nổi bật là vai trò điều hành lễ của Ong Kadhar. Ong Kadhar vừa kéo đàn Kanyi (Rabap) vừa hướng dẫn Ong Camanei làm theo lời hát. Trong khi Ong Kadhar và Ong Camanei làm lễ tắm tượng trong tháp thì Cả sư và Muk Pajuw (là những chức sắc tôn giáo Bàlamôn) vẫn ở ngoài tháp, đến phần đại lễ mới vào bên trong tháp. Lúc này chủ trì lễ là Cả sư, Muk Pa juw và Ong Kadhar. Khi người Chăm chưa chịu ảnh hưởng của Bàlamôn giáo Ấn Độ thì Ong Kadhar là

người chăn dắt linh hồn, đưa linh hồn con người qua bên kia thế giới; sau này, tôn giáo cũng hiện hữu trong lễ Katé, đó là vai trò của Ong Cả sư (Po Adhiar). Trong đại lễ, Ong Kadhar hát mời thần Yang, ca ngợi công ơn các vị thần; Muk Pajuw rót rượu mời các thần theo tuần tự, rắc nước thánh lên các lễ vật mời các thần hưởng với lời khấn vái xin thần phù hộ độ trì cho dân chúng làm ăn phát đạt, mạnh khỏe, mùa màng tươi tốt, bội thu; Ong Cả sư Po Adhiar dùng nước rảy tẩy uế mọi nơi, rắc bỏng nổ vào ô bát trầm và đọc lời khấn.

Sau Katé ở đền tháp là Katé làng. Các làng chọn ngày thứ tư hoặc thứ bảy trong tuần (theo quan niệm của người Chăm, đây là những ngày tốt) để làm lễ, thông báo cho dân làng để các gia đình mang bánh trái đến cúng tại nhà làng. Làng có ngân quĩ chung và nhận mọi sự đóng góp cũng như tài trợ khác. Katé làng là lễ cúng thần làng và tưởng nhớ những người có công đối với làng.

Cuối cùng là Katé gia đình, dòng tộc. Trước tiên, nghi lễ được tổ chức ở gia đình Cả sư Po Adhia, sau đó là các gia đình dòng tộc khác. Các gia đình trong dòng tộc không tổ chức Katé đồng loạt mà tổ chức luân phiên nên Katé kéo dài cả tháng là vậy. Các gia đình cũng chọn tổ chức Katé vào thứ tư hoặc thứ bảy trong tuần.

Lễ Katé ở làng, gia đình, dòng tộc do ông "thầy cúng" (Gru Urang) làm chủ lễ, có trách nhiệm đốt trầm, rót trà, rượu tuần tự mời các thần Yang và khấn vái như Muk Pajuw.

Ngày nay, Katé đã có nhiều thay đổi, biến tấu. Từ những lễ thức thuộc phong tục rất đơn giản và trong phạm vi nội bộ các dòng tộc làng Chăm, Katé dần trở thành một nghi lễ ngày càng được khuếch trương, mở rộng. Điều này có thể xuất phát từ nhu cầu tự thân của người Chăm và từ nhu cầu cuộc sống ngày càng phát triển. Người Chăm nhận thấy lễ Katé tưởng nhớ công ơn các vị thần bản địa, các vị vua Chăm và thần tổ tiên là những vị thần chi phối bao trùm đời sống tâm linh tín ngưỡng của họ, được cả cộng đồng thực hiện với qui mô lớn, mang nhiều yếu tố "tết" nhất. Vì vậy, người Chăm muốn Katé phải ngày một vui hơn và cần được chia sẻ không chỉ trong phạm vi cộng đồng mình mà còn với các cộng đồng khác khi mà họ sống gần gũi, cộng cư cùng người Việt và các tộc người khác. Trong tháng Katé, ngoài thực hành nghi lễ, người Chăm còn tổ chức biểu diễn văn nghệ, tổ chức các trò chơi dân gian, thi dệt thổ cẩm và thi đấu thể thao trong phạm vi làng mình hoặc giao lưu với làng khác tạo nên không khí hội hè sôi động.

Người Chăm tuân thủ các nghi lễ theo phong tục, nhưng hiện nay, một số yếu tố mới được đưa vào trên cơ sở phù hợp tình cảm, tâm lý, nhu cầu, nguyện vọng của đồng bào Chăm. Biểu hiện rõ nhất là người Chăm đưa múa vào lễ ở khu vực đền Po Inâ Nâgar: đội "múa quạt" nữ tập thể ở sân vận động (Hữu Đức), đội "múa quạt" nữ đi theo đoàn rước y trang lên tháp. Trong múa lễ thường do những bà bóng và thầy Ka-ing múa, người thường không được múa trong lễ, trừ múa mừng trong các lễ của dòng tộc. Trong khi đó, theo phong tục người Chăm, phụ nữ không được lên tháp vì đây là chốn tôn nghiêm chỉ dành cho chức sắc hành lễ, chỉ sau khi làm lễ xong, các gia đình, dòng tộc mới được đội mâm lễ lên cúng thần. Việc đưa múa vào trong lễ Katé đã được sự đồng tình cao của cộng đồng người Chăm và thể hiện nét đặc sắc của văn hóa Chăm. Điểm mới này đầu tiên do những trí thức Chăm đề xướng và được thực hiện từ đầu những năm 70 thế kỷ XX (trước 1975), phù hợp đặc điểm yêu thích và gắn bó với nghệ thuật múa của người Chăm. Bên cạnh đó, lễ rước y trang cũng được tổ chức ngày càng long trọng hơn nhưng về cơ bản vẫn đảm bảo bản sắc văn hóa truyền thống. Người Chăm còn chú trọng đến hình thức như: cờ xí, lọng, băng - rôn khẩu hiệu, đội nhạc lễ… trong lễ rước. Lễ Katé đã thu hút sự chú ý đặc biệt của các cộng đồng khác ở vùng lân cận và khách tham quan, du lịch làm cho Katé ngày càng được mở rộng qui mô, hấp dẫn và tạo ra không khí vui chơi rộng khắp trong vùng.

Hiện nay, lễ Katé chỉ tập trung trong một thời gian ngắn mà người ta quen gọi là trong "3 ngày tết" chứ không còn tuân thủ hoàn toàn quy định chặt chẽ về trình tự thời gian như xưa nữa. Cộng đồng người Việt và các tộc người khác trong những ngày này đến chúc tết và cùng ăn tết với các gia đình người Chăm quen biết với tình cảm thân tình, đầm ấm. Đối với người Chăm hiện nay, Katé không chỉ là một nghi lễ mà nó đã thực sự trở thành ngày tết đối với đồng bào Chăm nói chung và người Chăm Ahier nói riêng. Katé cần được quan tâm và khuyến khích tổ chức phù hợp, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần, tâm linh của người Chăm, và cư dân quanh vùng./.

N.T.T - D.T. A